

Nội dung bài viết

1. [Giải Bài đọc 1: Hươu cao cổ trang 30, 31 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)
2. [Giải Bài đọc 2: Ai cũng có ích trang 31, 32, 33, 34, 35 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **hướng dẫn giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 30, 31, 32, 33, 34, 35 Bài 26: Muôn loài sống chung - Cánh Diều** được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải Bài đọc 1: Hươu cao cổ trang 30, 31 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Câu hỏi và bài tập Đọc hiểu

Câu 1 (trang 30 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Hươu cao cổ cao như thế nào?

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Chú hươu cao nhất cao tới gần... 6 mét.		
b) Chú hươu cao nhất có thể ngó được vào cửa sổ tầng hai của một ngôi nhà.		
c) Hươu có thể dễ dàng cúi đầu xuống vũng nước uống nước.		

Trả lời:

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Chú hươu cao nhất cao tới gần... 6 mét.	X	
b) Chú hươu cao nhất có thể ngó được vào cửa sổ tầng hai của một ngôi nhà.	X	
c) Hươu có thể dễ dàng cúi đầu xuống vũng nước uống nước.		X

Câu 2 (trang 30 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Chiều cao của hươu cao cổ có gì thuận tiện và có gì bất tiện?

a) Thuận tiện

b) Bất tiện

1) Dễ phát hiện kẻ thù.

2) Khi cúi thấp, phải xoạc rộng hai chân.

3) Với tới được những cành lá trên cao.

Trả lời:

a) Thuận tiện

b) Bất tiện

1) Dễ phát hiện kẻ thù.

2) Khi cúi thấp, phải xoạc rộng hai chân.

3) Với tới được những cành lá trên cao.

Câu 3 (trang 30 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Hươu cao cổ sống với các loài vật khác như thế nào?

a) Không bao giờ tranh giành thức ăn hay nơi ở với loài vật nào.

b) Tranh giành thức ăn, nơi ở với các loài vật trên đồng cỏ.

c) Sống rất hòa thuận với nhiều loài thú ăn cỏ khác.

Trả lời:

Khoanh vào đáp án: a) và c)

Câu hỏi và bài tập Luyện tập

Câu 1 (trang 30 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Dấu câu nào phù hợp với ô trống: dấu chấm hay dấu phẩy?

Hươu cao cổ rất hiền lành nó sống hoà bình thân thiện với nhiều loài vật ăn cỏ khác.

Trả lời:

Hươu cao cổ rất hiền lành nó sống hoà bình thân thiện với nhiều loài vật ăn cỏ khác.

Câu 2 (trang 31 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Đặt dấu phẩy còn thiếu vào những chỗ nào trong đoạn văn sau?

Một năm, Trời làm hạn hán, cây cỏ chim chóc muông thú đều khát nước. Cóc cùng các bạn của ong cáo gấu và cọp quyết lên thiên đình kiện Trời. Cuối cùng, Trời phải cho mưa xuống khắp trần gian.

Trả lời:

Một năm, Trời làm hạn hán, cây cỏ, chim chóc muông thú.

Giải Bài đọc 2: Ai cũng có ích trang 31, 32, 33, 34, 35 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Câu hỏi và bài tập đọc hiểu

Câu 1 (trang 31 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Chim gõ kiến, khí và sóc làm gì để chăm sóc cây trồng và trông cây?



1) Đu từ cây này sang cây khác, giết dây leo xuống để cây không vướng víu.



2) Gõ gõ, đục đục, chữa bệnh cho cây.



3) Vui những hạt thông xuống đất để chờ mưa đến, những cây thông non sẽ vươn lên.

Trả lời:



Câu 2 (trang 32 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Điều gì giúp voi phát hiện ra ích lợi của chiếc mũi dài?

- Các bạn nhờ voi dùng chiếc mũi dài dọn cành cây.
- Voi bị cành cây khô vướng vào chân, phải dùng chiếc mũi dài vứt cành cây ra xa.

Trả lời:

- Các bạn nhờ voi dùng chiếc mũi dài dọn cành cây.
- Voi bị cành cây khô vướng vào chân, phải dùng chiếc mũi dài vứt cành cây ra xa.

Câu 3 (trang 32 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Voi đã dùng chiếc mũi dài làm gì để cùng các bạn trồng cây?

a) Voi hút nước hồ, tưới cho cây mọc lên xanh tốt.

- b) Voi cùnɡ sóc và khi vùi những quả thông già xuống lớp đất mềm.
- c) Voi dọn sạch những cành cây khô, tạo ra nhiều chỗ trống cho sóc trồng cây.

Trả lời:

Khoanh vào đáp án c) Voi dọn sạch những cành cây khô, tạo ra nhiều chỗ trống cho sóc trồng cây.

Câu 4 (trang 32 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Câu truyện trên nói với e điều gì? Chọn ý em thích;

- a) Các con vật trong truyện đều có ích.
- b) Trong cuộc sống ai cũng có thể làm việc tốt.
- c) Biết điểm mạnh của mình thì sẽ làm được việc tốt.

Trả lời:

Chọn đáp án: c) Biết điểm mạnh của mình thì sẽ làm được việc tốt.

Câu hỏi và bài tập Luyện tập

Câu 1 (trang 32 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Nói đúng

a) Sóc con vui những quả thông già xuống lớp đất mềm.

1) dùng để hỏi

b) Sao bây giờ bạn mới biết mình có mũi?

2) dùng để bộc lộ cảm xúc

c) Thật tuyệt!

3) dùng để kể

Trả lời:

a) Sóc con vui những quả thông già xuống lớp đất mềm.

1) dùng để hỏi

b) Sao bây giờ bạn mới biết mình có mũi?

2) dùng để bộc lộ cảm xúc

c) Thật tuyệt!

3) dùng để kể

Câu 2 (trang 32 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Dấu câu nào sau đây phù hợp với mỗi ô trống: dấu chấm, dấu chấm hỏi hay dấu chấm than?

Trời nắng gắt, ông vẫn say sưa hút nhụy hoa Bướm bay qua, hỏi: "Sao chị không nghỉ một chút ". Ông đáp: "Nắng thế này mật mới ngon em ạ.". Bướm bảo: "Chắc vì vậy mà mật của chị ngon tuyệt ".

Trả lời:

Trời nắng gắt, ông vẫn say sưa hút nhụy hoa Bướm bay qua, hỏi: "Sao chị không nghỉ một chút ?". Ông đáp: "Nắng thế này mật mới ngon em ạ.". Bướm bảo: "Chắc vì vậy mà mật của chị ngon tuyệt ".

Bài viết 2:

Câu 1 (trang 33 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Em hãy chọn những từ ngữ phù hợp với ô trống để hoàn thành bản nội quy dưới

mua

vệ sinh chung

thức ăn lạ

trêu chọc

NỘI QUY VƯỜN THÚ

Vườn thú là nơi trưng bày và bảo tồn các loài động vật.
Khách đến tham quan cần thực hiện quy định dưới đây:

1. vé tham quan.
2. Không các con vật.
3. Không cho các con vật ăn
4. Giữ gìn

Ngày 15 tháng 11 năm 2020

BAN QUẢN LÝ VƯỜN THÚ

Trả lời:**NỘI QUY VƯỜN THÚ**

Vườn thú là nơi trưng bày và bảo tồn các loài động vật.

Khách đến tham quan cần thực hiện quy định dưới đây:

1. **Mua** vé tham quan.
2. Không **trêu chọc** các con vật.
3. Không cho các con vật ăn **thức ăn lạ**.
4. Giữ gìn **vệ sinh chung**.

Ngày 15 tháng 11 năm 2020

BAN QUẢN LÝ VƯỜN THÚ

Câu 2 (trang 33 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Để khách đến tham quan không gặp nguy hiểm khi đến thăm chuồng nuôi thú dữ, theo em, cần bổ sung vào nội quy vườn thú những điều nào dưới đây?

- a) Đứng cách hàng rào bảo vệ 3 mét

- b) Không trèo qua hàng rào bảo vệ.
- c) Trẻ em dưới 12 tuổi phải đi cùng người lớn.

Trả lời:

Khoanh vào đáp án:

- b) Không trèo qua hàng rào bảo vệ và c) Trẻ em dưới 12 tuổi phải đi cùng người lớn.

Góc sáng tạo

Câu hỏi (trang 34 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):Viết 4-5 câu về khu rừng vui vẻ, có cây xanh và các loài vật thân thiện với nhau.

Trả lời:

Đây là bức tranh tôi vẽ một khu rừng vui vẻ. Cây cối trong rừng rất xanh tươi. Trong rừng có sư tử, hổ, báo, gấu, thỏ, sóc... Chúng sống rất hòa thuận và chăm chỉ làm việc, có một chú sóc lông đỏ nhảy nhót trên cây. Một con thỏ trắng sống trong hang dưới gốc cây. Tôi thích con thỏ nhất vì nó hiền lành, đáng yêu.

Tự đánh giá

Câu hỏi (trang 35 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Sau bài 25 và 26, em đã biết thêm những điều gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá

Đã biết những gì?		Đã làm được những gì?	
a) Các chữ hoa T, X		a) Viết các chữ hoa T, X	
b) Từ ngữ về loài vật		b) Sử dụng từ ngữ về loài vật	
c) Nội quy vườn thú		c) Bổ sung thông tin vào nội quy vườn thú	
d) Truyện, thơ, văn miêu tả, thông tin, tranh ảnh về loài vật		d) – Quan sát, nhận xét và viết về đồ vật, đồ chơi hình con vật, hoặc tranh ảnh con vật – Viết, vẽ, cắt dán tranh <i>Khu rừng vui vẻ</i>	

Trả lời:

Em tự đánh giá những điều đã biết và đã làm được.

▶▶ **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải vở bài tập Tiếng Việt 2 trang 30, 31, 32, 33, 34, 35 Bài 26: Muôn loài sống chung - Cảnh Điều** file PDF hoàn toàn miễn phí.